

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 17/09/2021  
-----

V/v “*Tranh chấp về hôn nhân và  
gia đình*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

*THành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hà Minh Lực.

**Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Bùi Khắc Thái  
- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia  
phiên tòa:** Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 17/09/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên  
tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2021/TLST-  
HNGĐ ngày 24/ 3/2021 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về con Cng” theo Quyết định  
đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 30/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hoàng Thị H, sinh năm 1992.

Trú tại: Làng C, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

(Hiện anh M đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình chờ  
bản án có hiệu lực pháp luật để thi hành án phạt tù).

Chị H, anh M đều đề nghị xin xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện ngày 24/03/2021, bản tự khai ngày 22/4/2021 và đề nghị xử vắng mặt ngày 25/8/2021 chị H trình bày:*

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau vào ngày 17/8/2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã G là hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng họ sinh sống cùng tại thôn M, xã G. Từ khi kết hôn được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là anh M không tu chí làm ăn, lao vào nghiện ngập, trộm cắp đi tù không lo cho cuộc sống gia đình, đến năm 2020 thì chị H đã mang theo 2 con về nhà mẹ đẻ ở Làng C, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ở. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự sâu sắc nên đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

**2. Về con Cng:** Vợ chồng có 02 con Cng là Nguyễn Văn Hoàng Đ, sinh ngày 22/10/2019 và Nguyễn Hoàng Hà M, sinh ngày 24/7/2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị H tại tỉnh Thanh Hóa. Khi ly hôn chị xin nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **Ý kiến anh M:**

Tại bản tự khai ngày 24/8/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình như sau:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh xác định về diễn biến quan hệ hôn nhân, con chung, về tài sản chung, công nợ chung, như chị H đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng do anh và chị H không hợp nhau. Nay chị H xin ly hôn thì anh nhất trí ly hôn với chị H vì tình cảm vợ chồng không còn.

**2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh nhất trí giao cả hai con chung cho chị H nuôi vì hiện tại anh đang chấp hành án phạt tù nên không thể nuôi con. Anh đã được Tòa án công khai chứng cứ và anh không có ý kiến gì.

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Anh không yêu cầu giải quyết.

Anh M đề nghị, anh không yêu cầu Tòa án hòa giải vì anh đang chấp hành án khi nào Tòa án xét xử, anh nhất trí để Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

**Tại phiên tòa:** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

**1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:** Kể từ khi thụ lý cho đến

trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

***Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:***

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Văn M có hộ khẩu tại thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 BLTTDS 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách tố tụng trong vụ án đầy đủ, chính xác.

- Việc Chuyển các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự và Viện kiểm sát là đảm bảo và đúng theo quy định của pháp luật.

- Việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- Về thời hạn Chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 BLTTDS 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

***\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa:***

- Phiên tòa hôm nay diễn ra theo thời gian với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đúng như trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của BLTTDS 2015.

**2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:**

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:***

- Áp dụng Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn

M.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao hai cháu Nguyễn Hoàng Hà M sinh ngày 24/7/2016 và Nguyễn Văn Hoàng Đ sinh ngày 22/10/2019 hiện đang ở với chị H cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn M. Tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**Về thủ tục tố tụng:** Đối với các đương sự, từ khi thụ lý đơn khởi kiện của chị H. Tòa án nhân dân huyện N đã gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị H và anh M đã nhận chấp hành đầy đủ. Đến ngày 30/8/2021 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2016 tại UBND xã G là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chị H chung sống tại thôn M, xã G. Về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do anh M nghiện ngập, trộm cắp đi tù không tu chí làm ăn chăm lo cho hạnh phúc gia đình. Đầu năm 2020 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nghiện ma túy, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng anh M không chịu sửa chữa, vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật nên dẫn đến hạnh phúc vợ chồng, tình cảm gia đình ngày càng rạn nứt. Đến năm 2020 thì chị H đã mang theo 2 con và chuyển khẩu về quê ở Thanh Hóa để ở. Hiện nay anh M đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình chờ bản án có hiệu lực pháp luật để thi hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Từ thực tế cuộc sống

cũng như tình cảm của chị H và anh M không còn khả năng hàn gắn, đã có đủ cơ sở pháp lý để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Xử lý hôn giữa chị H và anh M để hai người sớm ổn định cuộc sống (áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

**2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:** Vợ chồng chị H có 02 con chung là Nguyễn Văn Hoàng Đ, sinh ngày 22/10/2019 và Nguyễn Hoàng Hà M, sinh ngày 24/7/2016. Xét thấy chị H có công việc, có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện để nuôi con chung, còn anh M anh đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện để nuôi con chung. Hiện cả 2 con chung đã ở ổn định cùng với chị H. Vì vậy cần giao các cháu Nguyễn Hoàng Hà M và Nguyễn Văn Hoàng Đ cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp thực tế và quy định của pháp luật (áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* chị H không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, đây là sự tự nguyện của chị H nên cần chấp nhận. (Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị H và anh M không yêu cầu giải quyết về tài sản công về công nợ công nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng:** Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 5, 147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn M.

**2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:** Giao cả 2 con chung là Nguyễn Văn Hoàng Đ, sinh ngày 22/10/2019 và Nguyễn Hoàng Hà M, sinh ngày 24/7/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi (trừ trường hợp có sự thay đổi khác). Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom*

*con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Không giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

**4. Về Án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị H đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2019/0000260 ngày 24/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nay Chuyển sang án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã G;
- Đương sự;
- Lưu/.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hà Minh Lực**